

Bản án số: 01/2021/DS-ST

Ngày: 14/3/2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Võ Kỳ Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2013/TLST- DS ngày 26 tháng 7 năm 2013 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Yên - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện A, tỉnh Phú Yên.**

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** ông **Nguyễn Thành T** – sinh năm 1978, chức vụ: Phó giám đốc; Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khu phố X, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

*** Bị đơn:** bà **Bùi Thị G** - sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Căn cứ danh sách đề nghị vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện A của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ 30/9/2009, ngày 05/11/2009, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện A, tỉnh Phú Yên, đã giải ngân cho bà Bùi Thị G vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), theo sổ vay vốn số 550545, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, thời hạn trả nợ ngày 05/11/2012 (lãi suất được hỗ trợ 0,32% từ ngày 26/11/2009 đến ngày 26/11/2011). Hình thức cho vay ủy thác qua Hội Phụ nữ xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Đến hết thời hạn trả nợ, bà Bùi Thị G chưa trả được nợ. Đến ngày 06/11/2012 bà G vẫn không trả nợ. Ngày 30/12/2011, Ngân hàng đã chuyển số tiền 10.000.000đ sang nợ quá hạn.

Vì vậy yêu cầu Tòa án buộc bà G phải trả nợ gốc 10.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày xét xử 14/3/2021 là 7.732.499đ.

Theo tài liệu có tại hồ sơ bà Bùi Thị Gái trình bày: Bà thống nhất với trình bày của đại diện ngân hàng chính sách, bà có vay của Phòng giao dịch ngân hàng chính sách và xã hội huyện A 10.000.000đ (Mười triệu đồng), theo sổ vay vốn số 550545, lãi suất lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, thời hạn trả nợ ngày 05/11/2012 (lãi suất được hỗ trợ 0,32% từ ngày 26/11/2009 đến ngày 26/11/2011) của Ngân hàng chính sách. Số tiền này bà đã trả hết cho ngân hàng chính sách thông qua bà Đỗ Thị Thu T vào ngày 26/4/2010 (thời điểm đó bà T đại diện tổ vay vốn nhận và có dấu xác nhận của Ngân hàng chính sách).

Vì vậy, ngân hàng khởi kiện, bà không đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của ngân hàng.

Vì điều kiện khó khăn, lo lao động làm ăn nên bà không đến Tòa án thường xuyên được. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Yên - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện A, tỉnh Phú Yên khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị G trả tiền vay tài sản. Bị đơn hộ khẩu tại huyện A, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiền vay 10.000.000đ và lãi tính đến ngày xét xử. Đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách và xã hội huyện A và bà G có hợp đồng vay tài sản. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà G trả nợ gốc 10.000.000đ và lãi tính đến ngày xét xử là 7.732.499đ. Tại phiên hòa giải bà G cũng thừa nhận nợ vay đối với ngân hàng. Bà G có vay của Ngân hàng nhưng không trả nợ theo thời hạn là xâm phạm đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Phòng giao dịch ngân hàng chính sách và xã hội huyện A khởi kiện là có căn cứ.

Xét trình bày của bà G tại phiên hòa giải: số tiền gốc và lãi mà ngân hàng yêu cầu, bà G đã trả cho ngân hàng thông qua bà Đỗ Thị Thu T, có dấu xác nhận của Ngân hàng chính sách. Hội đồng xét xử thấy, bà Đỗ Thị Thu T đã bị xét xử hình sự về tội “Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 02/2019/HS-PT, ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Tại bản án có tuyên bà T phải có trách nhiệm trả lại cho bà Bùi Thị G 10.000.000đ. Vì vậy bà G có quyền yêu cầu thi hành án đối với bà T. Còn tại sổ vay vốn số

550545 không thể hiện việc bà G đã trả tiền vay của Ngân hàng chính sách. Vì vậy bà G phải có trách nhiệm trả nợ.

Tại sổ vay vốn số 550545, thể hiện số tiền vay 10.000.000đ, lãi suất 0,65%, lãi suất nợ quá hạn 0,845%/tháng, tính đến ngày xét xử 14/3/2021, lãi suất bà G phải trả 7.732.499đ. Đây là yêu cầu hợp pháp nên được chấp nhận.

Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà G phải có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện A nợ gốc 10.000.000đ và lãi suất tính đến ngày 14/3/2021 7.732.499đ. Tổng cộng **17.732.499đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng)**.

* Về án phí: Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 17.732.499đ x 5% = 886.625đ (*Tám trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; Điều 474; của Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Yên - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện A, tỉnh Phú Yên đối với bị đơn bà Bùi Thị G. Buộc bà G có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện A, tỉnh Phú Yên **17.732.499đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng)**, trong đó: nợ gốc 10.000.000đ và lãi suất tính đến ngày 14/3/2021 7.732.499đ.

Về án phí: Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Phòng giao dịch **250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)** tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2010/05749 ngày 26/7/2013 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện A.

Bà Bùi Thị G phải chịu **886.625đ (Tám trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1)
- VKSND h. A (2)
- THADS h. A (1)
- Dương sự (2)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương